TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:243/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-12-2024
V/v t*ranh chấp:"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Long
2. Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục -Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 524/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Trần Thị T, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã ĐH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn*: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã ĐH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 02/10/2024, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn T1 tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hoà vào năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cải vã, vợ chồng đã cố gắng cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1992 và Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

* Tại bản khai ngày 24/10/2024, bị đơn anh Huỳnh Văn T1 trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T. Có 02 con chung như chị T trình bày, hai con đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T1. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Huỳnh Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn T1 tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/9/1997 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, anh chị phát sinh mâu thuẫn đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay, anh T1 vắng mặt tại phiên toà nhưng tại bản khai ngày 24/10/2024 anh cũng đồng ý ly hôn với chị T do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1992 và Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1996 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0011767 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị T đã nộp xong án phí.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà